Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 24/01/2024 14:00:53 +07:00
SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 26/01/2024 10:56:17 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 883/BTC-QLG
V/v công bố giá mua thóc định hướng vụ Đông Xuân 2023-2024

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công Thương;
- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

Thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Trên cơ sở kết quả điều tra giá thành lúa vụ Đông Xuân 2022-2023 do Uỷ ban nhân dân, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố thực hiện và báo cáo về Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, chỉ tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 bình quân 4% - 4,5%;

Căn cứ vào phương pháp tính giá thành sản xuất thóc kế hoạch tại Thông tư số 77/2018/TTLT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính công bố giá thành sản xuất thóc kế hoạch và giá mua thóc định hướng vùng Đồng bằng sông Cửu Long vụ Đông Xuân 2023-2024 như sau:

1. Về giá thành sản xuất thóc kế hoạch:

Giá thành sản xuất thóc kế hoạch vụ Đông Xuân 2023-2024 tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long như sau:

ĐVT: Đồng/kg

Số TT	Địa phương	Giá thành sản xuất thóc thực tế vụ Đông Xuân 2022-2023 *(đã làm tròn)*	Giá thành sản xuất thóc kế hoạch vụ Đông Xuân (ĐX) 2023-2024 *(đã làm tròn)*	
			($Z_{bqdk\ vụ\ ĐX\ 2023-2024} = Z_{bqtt\ vụ\ ĐX\ 2022-2023}$ x 104%)	($Z_{bqdk\ vụ\ ĐX\ 2023-2024} = Z_{bqtt\ vụ\ ĐX\ 2022-2023}$ x 104,5%)
1	An Giang	3.769	3.920	3.939

Số TT	Địa phương	Giá thành sản xuất thóc thực tế vụ Đông Xuân 2022-2023 *(đã làm tròn)*	Giá thành sản xuất thóc kế hoạch vụ Đông Xuân (ĐX) 2023-2024 *(đã làm tròn)*	
			($Z_{bqdk\ vụ\ ĐX\ 2023-2024} = Z_{bqtt\ vụ\ ĐX\ 2022-2023}$ x 104%)	($Z_{bqdk\ vụ\ ĐX\ 2023-2024} = Z_{bqtt\ vụ\ ĐX\ 2022-2023}$ x 104,5%)
2	Bạc Liêu	3.912	4.068	4.088
3	Bến Tre	5.226	5.435	5.461
4	Cà Mau	3.476	3.615	3.632
5	Đồng Tháp	3.500	3.640	3.658
6	Hậu Giang	3.441	3.579	3.596
7	Kiên Giang	3.972	4.131	4.151
8	Long An	3.596	3.740	3.758
9	Sóc Trăng	3.719	3.868	3.886
10	Trà Vinh	4.412	4.588	4.611
11	Vĩnh Long	3.869	4.024	4.043
12	Cần Thơ	3.654	3.800	3.818
13	Tiền Giang	3.429	3.566	3.583

Theo các số liệu trên:

+ Mức giá thành sản xuất thóc kế hoạch vụ Đông Xuân 2023-2024 tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long khoảng từ 3.566 – 5.461 đồng/kg.

+ Mức giá thành sản xuất bình quân thóc kế hoạch vụ Đông Xuân 2023-2024 tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long khoảng 4.008 đồng/kg.

2. Về giá mua thóc định hướng:

Căn cứ vào mức giá thành sản xuất thóc kế hoạch vụ Đông Xuân 2023-2024 do Bộ Tài chính công bố như trên, các cơ quan có thẩm quyền, các doanh nghiệp, cá nhân mua thóc với giá định hướng đảm bảo mức lãi tối thiểu cho người sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2023-2024.

Bộ Tài chính tổng hợp, công bố để các cơ quan biết, điều hành thu mua theo chức năng, nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, QLG.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Tấn Cận